

Số: /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định trường hợp phải cấm mốc chỉ giới và khoảng cách giữa các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; số 40/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 712/TTr-SNNMT ngày 24/6/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 265/BC-STP ngày 05/6/2026; phiếu biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định trường hợp phải cấm mốc chỉ giới và khoảng cách giữa các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trường hợp phải cấm mốc chỉ giới và khoảng cách giữa các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 5 Điều 20 và khoản 5 Điều 21 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước.

2. Các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kênh chìm là kênh dẫn nước hở, có mực nước thiết kế thấp hơn cao độ mặt đất tự nhiên trung bình trong phạm vi xây dựng tuyến kênh, khi xây dựng phải đào xuống dưới mặt đất tự nhiên.
2. Kênh nổi là kênh có mặt cắt ngang kênh đắp hoặc xây nổi trên nền đất tự nhiên hoặc nửa đào, nửa đắp.

Điều 4. Các trường hợp phải cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác

1. Ngoài các trường hợp phải cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các trường hợp sau phải thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình:

- a) Đập cửa hồ chứa nước có dung tích từ 50.000 m³ đến dưới 500.000 m³ hoặc đập có chiều cao từ 05 m đến dưới 10 m.
- b) Lòng hồ chứa nước có dung tích từ 50.000 m³ đến dưới 500.000 m³.
- c) Kênh chìm và kênh nổi có lưu lượng dưới 05 m³/s hoặc chiều rộng đáy kênh dưới 05 m.
- d) Đường ống dẫn nước có lưu lượng từ 03 m³/s trở lên hoặc có đường kính từ 1.500 mm trở lên.
- đ) Hệ thống dẫn, chuyển nước (xi phông, cầu máng, tuynel) có lưu lượng từ 05 m³/s trở lên hoặc chiều rộng đáy từ 02 m trở lên.

2. Khuyến khích thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi ngoài các công trình đã được quy định tại Điều 20 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Khoảng cách giữa các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khác

1. Đối với đập quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định này, khoảng cách giữa hai mốc liền nhau là 100 m; trường hợp đập gần khu đô thị, khu dân cư tập trung là 50 m.

2. Đối với lòng hồ chứa nước quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định này, căn cứ vào phạm vi bảo vệ, hiện trạng công trình, địa hình khu vực cấm mốc và yêu cầu quản lý, khoảng cách giữa 02 mốc liền nhau từ 200 m đến 500 m, khu vực lòng hồ có độ dốc lớn hoặc không có dân cư sinh sống, khoảng cách giữa

02 mốc liền nhau lớn hơn 1.000 m. Tại những điểm chuyển hướng, giao cắt của đường chỉ giới với địa hình, địa vật phải có mốc.

3. Đối với kênh chìm và kênh nổi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định này, căn cứ vào phạm vi bảo vệ, hiện trạng công trình, địa hình khu vực cấm mốc và yêu cầu quản lý, khoảng cách giữa 02 mốc liền nhau từ 200 m đến 300 m, trường hợp gần khu đô thị, dân cư tập trung từ 100 m đến 150 m. Tại những điểm chuyển hướng, giao cắt của đường chỉ giới với địa hình, địa vật phải có mốc.

4. Đối với đường ống dẫn nước quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Quyết định này, căn cứ vào phạm vi bảo vệ, hiện trạng công trình, địa hình khu vực cấm mốc và yêu cầu quản lý, khoảng cách giữa 02 mốc liền nhau từ 200 m đến 300 m, trường hợp gần khu đô thị, dân cư tập trung từ 100 m đến 150 m. Tại những điểm chuyển hướng, giao cắt của đường chỉ giới với địa hình, địa vật phải có mốc.

5. Đối với hệ thống dẫn, chuyển nước (xi phông, cầu máng, tuynel) quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Quyết định này, khoảng cách giữa hai mốc liền nhau là từ 30 m đến 50 m; trường hợp công trình đi qua khu vực khu đô thị, dân cư tập trung, khoảng cách giữa hai mốc liền nhau là từ 20 m đến 30 m. Tại những điểm chuyển hướng, giao cắt của đường chỉ giới với địa hình, địa vật phải có mốc.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. UBND các xã, phường: Thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật về thủy lợi và các quy định của pháp luật có liên quan. Phối hợp với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi công bố, công khai mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới trên địa bàn.

3. Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi: Thực hiện đầy đủ các quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật về thủy lợi và các quy định pháp luật khác có liên quan. Tổ chức thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2026.

2. Mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã thực hiện cắm mốc trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được giữ nguyên, tiếp tục sử dụng để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- MTTQ VN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NL₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành